

Số: /KH-SGDĐT

Bình Định, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025

Thực hiện Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động số 09-CTr/TU và Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Phân công, xác định rõ trách nhiệm của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá và thường xuyên.

3. Chủ động, nghiên cứu áp dụng những giải pháp mới, sáng tạo, khả thi để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, đề cải cách hành chính là khâu đột phá và thường xuyên.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

Góp phần xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số các cấp phục vụ kịp thời, hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

1.1. Mục tiêu

Cải thiện và nâng cao kết quả các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính và bảo đảm kết quả năm sau cao hơn năm trước, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX).

1.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc nghiên cứu, đề xuất, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh và theo phân công của Giám đốc Sở.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; đa dạng hình thức, phương tiện thông tin, truyền thông nhằm góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Giáo dục tỉnh, người dân và xã hội về các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính.

- Bố trí đủ nguồn tài chính cho cải cách hành chính. Quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ làm công tác cải cách hành chính của cơ quan Sở.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Chú trọng biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình, những sáng kiến có hiệu quả trong công tác cải cách hành chính nhà nước trong ngành Giáo dục tỉnh và xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị vi phạm.

2. Cải cách thể chế

2.1. Mục tiêu

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời hệ thống các quy định của tỉnh về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển. Hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt pháp luật, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường lành mạnh, công bằng cho mọi công dân trong tiếp cận giáo dục, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, góp phần phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường công tác rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh lĩnh vực giáo dục để phát hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, ban hành mới phù hợp với quy định của Trung ương, của tỉnh và đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý, điều hành của các cấp chính quyền địa phương.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, lấy ý kiến phản biện xã hội khi đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực giáo dục theo quy định; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; trách nhiệm giải trình về các chính sách, thủ tục hành chính theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Mục tiêu

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Giai đoạn 2022-2025: số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; phấn đấu đến năm 2025 số hóa đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính của Sở có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

- 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 80% người dân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

3.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong cải cách thủ tục hành chính; xác định sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo hiệu quả cải cách thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính; đơn giản hóa quy trình thực hiện thủ tục hành chính trong nội bộ cơ quan, đơn vị; chủ động rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật và kịp thời tham mưu công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giáo dục; công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đảm bảo cung cấp và lưu trữ hồ sơ, giấy tờ điện tử có giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.

- Mở rộng và triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, nâng cao chất lượng vai trò giám sát của người dân, tổ chức đối với việc thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

4.1. Mục tiêu

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng phòng chuyên môn, nghiệp vụ, từng đơn vị trực thuộc, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở.

- Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với việc tinh giản biên chế theo quy định trong toàn ngành.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

4.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện các biện pháp đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng giảm đầu mối tổ chức trung gian; khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp chức năng, nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức giai đoạn 2022-2025.

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp để giải quyết theo nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập. Tất cả công chức, viên chức trong cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập đạt tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và đúng lộ trình thực hiện Luật Giáo dục.

5.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện đề án vị trí việc làm trong cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; cơ cấu lại công chức, viên chức theo khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.

- Thực hiện nghiêm các tiêu chí, quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức và đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong đánh giá và phân loại.

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quy hoạch, đánh giá công chức, viên chức; đảm bảo trình tự, thủ tục và tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ chuyên môn theo quy định của Chính phủ và UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Mục tiêu

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ các quy định đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước do UBND tỉnh ban hành. Đến năm 2025 thực hiện đảm bảo lộ trình về tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

6.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp cụ thể, đồng bộ, kịp thời tháo gỡ các rào cản, khó khăn, vướng mắc, khơi thông điểm nghẽn, khắc phục những yếu kém, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, kinh phí ngân sách nhà nước giao hàng năm. Nâng cao hiệu quả, chống lãng phí trong đầu tư công, tiết kiệm chi hành chính; nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước giao.

- Thực hiện đầy đủ các quy định công khai về ngân sách nhà nước; minh bạch hóa hoạt động thu giá dịch vụ sự nghiệp trong cung cấp dịch vụ công của Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

- Tập trung thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định của Chính phủ và theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Mục tiêu

- 100% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên địa bàn tỉnh;

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành (không bao gồm nội dung mật) được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh;

- 100% dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền.

- 80% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- 90% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan Sở được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

7.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ xây dựng “chính quyền điện tử” theo lộ trình của Chính phủ bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, hiệu quả thực chất.

- Đẩy mạnh thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, triển khai kết nối, liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của cơ quan Sở và các hệ thống thông tin phục vụ người dân.

- Phát triển dữ liệu nội bộ, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm quản lý thống nhất, đồng bộ và kết nối thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân, trước hết là thu học phí qua ngân hàng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp Văn phòng Sở bố trí kinh phí thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

- Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ đơn vị mình để tham gia chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Giao Chánh Văn phòng Sở đơn đốc, theo dõi, đề xuất sơ, tổng kết Kế hoạch này. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của đơn vị theo yêu cầu của Sở Nội vụ và Văn phòng UBND tỉnh. Đến giữa năm 2023 tiến hành sơ kết, đến năm 2025 tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này gắn với sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và tổ chức thực hiện hiệu quả. Chủ động phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện nhất quán các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch cải cách hành chính đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc.

3. Các trường THPT, các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX

Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trong tỉnh phổ biến Kế hoạch đến toàn thể viên chức và người lao động của đơn vị mình và triển khai thực hiện nghiêm túc các công việc liên quan, nhất là việc các thủ tục hành chính theo phân cấp quản lý.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở) để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng CMNV thuộc Sở;
- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường THPT và trực thuộc;
- Các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đào Đức Tuấn